

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 18/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Tiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Định – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, sinh năm 1979, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu T thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1944; có vợ là Đặng Thị Đ, sinh năm 1980 và có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2005 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Trần Văn T. Vắng mặt.

- Mùa A P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, tại khu vực tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện M kiểm tra và phát hiện Trần Văn T, sinh năm 1977, trú tại: Tiểu Khu 9, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La và Mùa A P, sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La,

vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh túi nilon màu xanh. Tiến và Pao khai vừa sử dụng ma túy. Số ma túy vừa sử dụng là do Bàn Văn T mua.

Ngày 10/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mu, tỉnh Son La bắt khẩn cấp đối với Bàn Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Bàn Văn T: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000đ do Bàn Văn T tự giác giao nộp.

Quá trình điều tra Bàn Văn T khai nhận: 09 giờ ngày 09/10/2018, trên đường đi tìm mua thuốc nam tại khu vực tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Son La thì T tình cờ gặp Trần Văn T và Mùa A P. Tiến đặt vấn đề đưa cho T số tiền 220.000đ để T đi mua cho Tiến 200.000đ tiền heroine, còn lại 20.000đ là tiền công T trả cho T. T đồng ý nhận tiền rồi đi bộ một mình trên đường dân sinh tiểu khu Pa Khen 1 thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết, T hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 200.000đ. Sau đó T cầm gói heroine về đưa cho T. Sau khi nhận, T và P vào vườn mận thuộc tiểu khu Pa Khen 1 lấy một ít ra sử dụng, số heroine còn lại T gói lại như cũ rồi cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, T và P đi đến khu vực tiểu khu Pa Khen 3, thị trấn N, huyện M, tỉnh Son La để cùng sử dụng heroine, khi T và P vừa sử dụng hết số heroine còn lại thì bị tổ công tác Công an huyện M kiểm tra và phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Đối với số tiền 20.000đ, T có từ việc mua bán trái phép chất ma túy cho Tiến, T đã chi tiêu hết 10.000đ, còn lại 10.000đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ.

Về nguồn gốc ma túy T khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với số tiền 200.000 đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của T.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T và Mùa A P hành vi không cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSMC ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố Bàn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Bàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bàn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy của Bàn Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy của Trần Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy của Mùa A P.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 10.000 đồng tiền mua bán ma túy.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với Bàn Văn T số tiền 10.000 đồng

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn T khai nhận: Ngày 09/10/2018 đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói heroine với giá 200.000 đồng cho Trần Văn T sinh năm 1977, trú tại: Tiểu khu 9, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La mục đích để kiếm lời 20.000đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của người làm chứng, biên bản xét nghiệm ma túy bằng test thử nhanh, thu giữ, niêm phong test thử.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Bàn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an T xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt

phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2005 bị cáo Bàn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 phong bì niêm phong bên trong phong bì đựng 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy của Bàn Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy của Trần Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy của Mùa A P. Vật chứng trên là vật dùng thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng. Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của Bàn Văn T xét thấy là tiền do phạm tội mà có. Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) bị cáo Bàn Văn T có được do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết, cần buộc truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T và Mùa A P hành vi không cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Bàn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày ngày 10/10/2018.

Không phạt bổ sung – (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “vật chứng vụ: Trần Văn T và Mùa A P thu giữ ngày: 10/10/2018”. Bên trong phong bì đựng 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh túi nilon màu xanh;

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “Test thử ma túy của Bàn Văn T ngày 10/10/2018. Kết quả: Dương tính”. Bên trong đựng 01 test thử ma túy của Bàn Văn T;

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “Test thử ma túy của Trần Văn T ngày 10/10/2018. Kết quả: Dương tính”. Bên trong đựng 01 test thử ma túy của Trần Văn T;

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “Test thử ma túy của Mùa A P ngày 10/10/2018. Kết quả: Dương tính”. Bên trong đựng 01 test thử ma túy của Mùa A P.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với Bàn Văn T số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/01/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện M;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Trung Kiên

